

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MANOSIO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MANOSIO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MANOSIO INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110657535

3. Ngày thành lập: 21/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 1 Thôn Đông Hạ, Xã Đông Yên, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961838328

Fax:

Email: etoanmanosio@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự; Lắp đặt thiết bị nội thất; Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc - Thử độ ẩm và các công việc thử nước - Chống ẩm các tòa nhà - Chôn chân trụ - Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất - Uốn thép - Xây gạch và đặt đá - Lợp mái bao phủ tòa nhà	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ đầu giá hàng hóa)	4511
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ đầu giá hàng hóa)	4530
7.	Bán mô tô, xe máy (loại trừ đầu giá hàng hóa)	4541
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

Thời gian đăng từ ngày 22/03/2024 đến ngày 21/04/2024

9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm đấu giá hàng hóa)	4610
10.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện ; - Bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.	4659
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh như Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su; Bán buôn vật liệu trang trí nội ngoại thất; Bán buôn sàn gỗ	4663(Chính)
16.	Khai thác và thu gom than cứng Chi tiết: Khai thác than cứng; làm sạch, sắp xếp, tuyển chọn, phân loại, nghiền, sàng than cứng.	0510
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện	8230
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa (loại trừ đấu giá hàng hóa)	8299
19.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
23.	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại	7310

24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
25.	Bán buôn tổng hợp (loại trừ đầu giá hàng hóa)	4690
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
28.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
29.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
30.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
31.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
32.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
33.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
34.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
35.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
36.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
37.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Sản xuất linh kiện điện tử (Bao gồm lắp ráp linh kiện điện tử)	2610
40.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
41.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
42.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784
43.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận chuyển khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng; - Vận chuyển khách bằng taxi; - Vận chuyển khách du lịch;	4931
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng	4933
45.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ giao nhận, bốc, xếp, dỡ hàng hoá;	5224
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn	5510
48.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Dịch vụ phục vụ cà phê, nước giải khát, nước sinh tố, nước ép trái cây. (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke và các dịch vụ kèm theo)	5630

49.	Đại lý du lịch	7911
50.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	7912
51.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
52.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
53.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
54.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
55.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
56.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
57.	Tái chế phế liệu	3830
58.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
59.	Xây dựng nhà để ở	4101
60.	Xây dựng nhà không để ở	4102
61.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
62.	Xây dựng công trình điện	4221
63.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
64.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
65.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
66.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
67.	Phá dỡ	4311
68.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn)	4312
69.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
70.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
71.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
72.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
73.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ TRANG	Đội 1 Thôn Đông Hạ, Xã Đông Yên, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	45,000	0011900586 48	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	45,000		
2	NGUYỄN VĂN LŨY	Đội 1 thôn Đông Hạ, Xã Đông Yên, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	510.000	5.100.000.000	51,000	0010940051 06	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	510.000	5.100.000.000	51,000		

3	NGUYỄN PHÚ THIỆP	Đội 1 Thôn Đông Hạ, Xã Đông Yên, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	4,000	001087032142
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	40.000	400.000.000	4,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN LŨY
Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/11/1994
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001094005106

Ngày cấp: 18/12/2021
Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 7 Xóm Mới Thôn Lương phúc, Xã Việt Long, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Đội 1 Thôn Đông Hạ, Xã Đông Yên, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội